TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 14/01/ 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Kế

Ông Lê Văn Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Hoàng Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quốc Oai, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/ QĐXXST- HS ngày 02/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Minh T, sinh năm 1986. Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội, trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do, Con ông: Phan Văn Đ (Đã chết), con bà: Phạm Thị T1, vợ, con: chưa có. Tiền sự: không có. Tiền án: có 01 tiền án tại bản án HSST số: 106/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt bị cáo T 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. T đã nộp án phí theo biên lai số 46382 ngày 27/10/2021, ra trại ngày 25/4/2023 (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2024, tạm giam từ ngày 25/9/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 01 - CATP. Hà Nội. (Số giam: 5404E2 - Buồng: 2).

(Bị cáo có mặt tại phòng xét xử trực tuyến)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1960

Trú tại: Thôn P, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội. *(Bà T1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:* Hồi 07 giờ 05 phút ngày 19/9/2024, Đội CSĐT tội phạm về kinh tế - Ma túy - Công an huyện B đang tiến hành tuần tra kiểm soát tại đường tránh quốc lộ C thuộc thôn H, thị trấn T, huyện B, thành phố Hà Nội đã phát hiện, bắt quả tang Phan Minh T (Sinh năm 1986, trú tại: Thôn P, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội) đang có hành vi tàng trữ 01 túi nilon màu xanh trong có 09 gói giấy màu trắng bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy bên trong túi áo ngực bên trái T đang mặc (Ký hiệu M1). T khai đó là ma túy loại Heroin T2 mang theo người để nếu có ai hỏi sẽ bán kiếm lời. CQĐT đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật đưa người về trụ sở làm việc.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Minh T tại thôn P, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội, CQĐT phát hiện thu giữ 01 gói giấy bên trong có chất bột màu trắng nghi là ma túy tại túi quần nỉ màu đen bên phải treo tại móc treo quần áo cạnh giường ngủ của Phan Minh T (Ký hiệu M2).

Tại CQĐT, Phan Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Phan Minh T là người nghiện ma túy Heroine, bản thân không có việc làm nên đã mua ma túy về bán kiếm lời. Ngày 15/9/2024, T đến nhà 01 phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở xã C, huyện B, thành phố Hà Nội hỏi mua 3.000.000 đồng tiền ma túy Heroine. Người này đồng ý và đã bán cho T 01 gói giấy trắng trong chứa ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, T cầm về nhà vào phòng ngủ chia nhỏ gói ma túy vừa mua được thành 22 gói nhỏ để sử dụng và nếu có ai hỏi mua sẽ bán. T cất 22 gói ma túy vào túi nilon màu xanh và để vào túi áo ngực rằn ri treo trên móc treo quần áo phòng ngủ của T. Từ ngày 15 đến ngày 18/9/2024, T đã sử dụng hết 11 gói ma túy. Sáng ngày 18/9/2024, tại khu vực mương nước thuộc thôn V, xã C, huyện B, Phan Minh T đã bán cho Chu Văn L (Sinh năm 1986, trú tại: Thôn P, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội) 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Số tiền bán ma túy T đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 19/9/2024, T cất 01 gói giấy chứa ma túy Heroine vào túi quần nỉ màu đen treo trên móc treo quần áo cạnh giường ngủ, còn lại 09 gói giấy chứa ma túy Heroine Toàn cất vào túi áo rằn ri đang mặc trên người và mang theo đi uống thuốc

Methadone nếu có ai hỏi mua ma túy T sẽ bán với giá 200.000 đồng/01 gói nhưng chưa kịp bán thì đã bị kiểm tra bắt giữ.

Bản kết luận giám định số 6877/KLGĐ-PC09 ngày 28/9/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận:

"* *Niêm phong ký hiệu M1 có:*

- Chất bột màu trắng bên trong 09 gói giấy (để trong 01 túi nilon màu xanh), đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,630 gam,

** Niêm phong ký hiệu M2 có:*

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,014 gam./."

Về nguồn gốc số ma túy, Phan Minh T khai nhận tự tìm đến nhà một phụ nữ ở xã C, huyện B hỏi mua ma túy Heroine với số tiền 3.000.000 đồng, không liên hệ qua điện thoại. T đã vẽ được sơ đồ đến nhà đối tượng bán. Qua xác minh, nhận dạng thì biết người phụ nữ có tên là Giang Thị Mai K, (Sinh năm 1978, trú tại thôn C, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội). CQĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Giang Thị Mai K nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy. Tiến hành ghi lời khai Giang Thị Mai K khai nhận: Từ ngày 12/9/2024, K đã đi xuống ở với con gái Nguyễn Thị Lan A ở phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội để chăm cháu ngoại bị ốm và không có mặt ở B. Đến ngày 19/9/2024, K mới được Công an huyện B mới đến làm việc. K khai không biết ai là Phan Minh T, không mua bán ma túy với T ngày 15/9/2024 và đã đối chất với T để làm rõ việc liên quan.

CQĐT đã lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Lan A (Sinh năm 1999, hiện ở Tòa HH3.1 chung cư F, phường Đ, quận N, Hà Nội - là con gái của K) khai nhận từ ngày 12/9/2024 đến ngày 19/9/2024 thì bà Giang Thị Mai K có xuống ăn ở cùng chị Lan A để chăm cháu ngoại bị ốm.

Do chỉ có một lời khai duy nhất của Phan Minh T về việc mua ma túy của Giang Thị Mai K, khám xét nhà K nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy, K có tài liệu chứng minh việc mình không có mặt tại nhà ở B, Hà Nội vào ngày 15/9/2024 nên không đủ căn cứ xử lý đối với Giang Thị Mai K về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Về vật chứng:

- 02 phong bì niêm phong tang vật (Heroine) do Phòng K1 (PC09) - Công an T hoàn trả sau giám định.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen bên trong lắp 02 sim số 0329145210 và 0866961531 tạm giữ của Phan Minh T. T khai nhận là chiếc điện thoại và sim số của T mua đã lâu, ngày 18/9/2024, T đã sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với Chu Văn L.

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen, đã cũ, lắp BKS: 29G1-073.57 đăng ký tên Nguyễn Thị Phương D (có địa chỉ: Xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) thu giữ của Phan Minh T. T khai nhận chiếc xe máy trên là của bà Phạm Thị T1 (Sinh năm 1960, trú tại: Thôn P, xã P, huyện B, là mẹ của T), ngày 19/9/2024, T mượn xe của bà T1 để đi uống Methadone tại Trung tâm y tế huyện B sau đó bị bắt và thu giữ chiếc xe máy trên. Tiến hành tra cứu: Chiếc xe máy trên không phải vật chứng của vụ án, vụ việc nào khác.

Tại bản Cáo trạng số: 03/2024/CT-VKSBV ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phan Minh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phan Minh T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phan Minh T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong tang vật (Heroine) do Phòng K1 (PC09) - Công an T hoàn trả sau giám định. Tịch thu phát mại sung công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen tạm giữ của Phan Minh T, trả lại 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen, đã cũ, lắp BKS: 29G1-073.57 cho bà Phạm Thị T1. Truy thu số tiền thu lợi bất chính T đã bán ma túy cho L, số tiền 200.000đ.

Bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 19/9/2024, Phan Minh T ở thôn P, xã P, huyện B đã có hành vi tàng trữ trái phép tổng cộng 0,644 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng và ai hỏi mua thì bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán đã bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang tại thôn H, thị trấn T, huyện B. Cụ thể trước đó ngày 18/9/2024, tại khu vực mương nước thuộc thôn V, xã C, huyện B, Phan Minh T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng cho Chu Văn L. Hành vi của T là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật. Với hành vi như trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do vậy mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn sử dụng và còn bán cho người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải áp dụng mức hình

phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức trừng trị và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số: 106/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt bị cáo T 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo được ra trại ngày 25/4/2023.

Bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Vì vậy phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự thú hành vi phạm tội ngày 18/9/2024 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng. Do vậy nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với Giang Thị Mai K: Phan Minh T khai mua ma túy của Giang Thị Mai K, nhưng khi khám xét nhà K không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy, K có tài liệu chứng minh việc mình không có mặt tại nhà ở B, Hà Nội vào ngày 15/9/2024 nên không đủ căn cứ xử lý đối với Giang Thị Mai K về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Nên không đề cập xử lý.

Đối với Chu Văn L (Sinh năm 1986, trú tại: Thôn P, xã T, huyện B) khai nhận: Ngày 18/9/2024, L đã sử dụng SĐT 0896169591 gọi điện đến SĐT 0329145210 của Phan Minh T hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng và T đồng ý. Sau đó, tại khu vực mương nước thuộc thôn V, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội, T đã bán cho L 01 gói giấy màu trắng bên trong có ma túy Heroine với giá 200.000đ. L cầm gói ma túy về nhà sử dụng hết. Ngày 18/9/2024 là lần đầu tiên L mua ma túy của T. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Chu Văn L dương tính với ma túy Heroine. Ngày 12/12/2024, Công an thành phố H đã Quyết định xử lý hành chính đối với Chu Văn L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng.

[8]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với 02 phong bì niêm phong tang vật (Heroine) do Phòng K1 (PC09) - Công an T hoàn trả sau giám định. Nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen tạm giữ của Phan Minh T, đây là chiếc điện thoại của T mua đã lâu, ngày 18/9/2024, T đã sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với Chu Văn L. Nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen, đã cũ, lắp BKS: 29G1-073.57 đăng ký tên Nguyễn Thị Phương D (có địa chỉ: Xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) thu giữ của Phan Minh T. T khai nhận chiếc xe máy trên là của bà Phạm Thị T1 (Sinh năm 1960, trú tại: Thôn P, xã P, huyện B, là mẹ của T), ngày 19/9/2024, T mượn xe của bà T1 để đi uống Methadone tại Trung tâm y tế huyện B sau đó bị bắt và thu giữ chiếc xe máy trên. Bà Phạm Thị T1 không biết Phan Minh T dùng chiếc xe máy để đi mua bán trái phép chất ma túy, vị vậy trả lại chiếc xe cho bà Phạm Thị T1.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính T đã bán ma túy cho L, số tiền 200.000đ

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma tuý"

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

3. Xử phạt bị cáo Phan Minh T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/9/2024.

4. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong tang vật (Heroine) do Phòng K1 (PC09) - Công an T hoàn trả sau giám định bên ngoài có chữ ký của Phan Minh T, giám định viên Phạm Trâng N, người chứng kiến Đinh Ngọc Q, cán bộ công an huyện B Hà Văn L1.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen bên trong lắp 02 sim điện thoại, đã cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Phạm Thị T1 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen, đã cũ, BKS: 29G1-073.57 đã cũ, đã qua sử dụng, một số chỗ bị xước, nứt vỡ, số khung RLHJC5216CY024212, số máy JC52E- 4028956, xe có một chìa khoá xe, không kiểm tra tình trạng máy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/01/2025).

- Truy thu số tiền 200.000đ tiền thu lợi bất chính của Phan Minh T

5. Bị cáo Phan Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo Phan Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bà Phạm Thị T1 có quyền kháng cáo về phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- THA DS huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT - TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Yến